TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2017/HSST
Ngày 20-07-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lưu Thị Hương
Ông Vũ Xuân Miện
- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 07 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2017/HSST ngày 28 tháng 06 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2017/HSST-QĐXX ngày 07 tháng 07 năm 2017, đối với bị cáo:

Hồ Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995 tại tỉnh A; nơi đăng ký HKTT: Ấp C, xã C, tỉnh A; nơi ở: Số 442/26/4A đường B, phường N, thành phố V, tỉnh V; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Hồ Tấn P và bà Phạm Thị T; vợ: Huỳnh Thị Kim H; có một con sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ ngày 13 tháng 04 năm 2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1. Phạm Văn T, sinh năm 1959, địa chỉ: Số 48 đường P, phường N, thành phố V, tỉnh V (vắng mặt).
2. Hồ Tấn P, sinh năm 1968, địa chỉ: Số 442/26/4A đường B, phường N, thành phố V, tỉnh V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 16 phút ngày 13-04-2017, đối tượng nghiện Nguyễn Thị T gọi đến điện thoại di động số 0925288832 gặp Hồ Văn T hỏi mua 03 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) và hẹn địa điểm mua bán tại hẻm 109 đường N, phường 7, thành phố V. T điều khiển xe mô tô biển số 72S2-8756 đến điểm hẹn bán 03 viên ma túy tổng hợp cho T với giá 900.000 đ thì bị các cơ quan chức năng bắt quả tang lúc 19 giờ 35 phút cùng ngày.

Thu giữ của T: 900.000 đ (tiền vừa nhận của T), 01 điện thoại di động hiệu Land Rover có số sim 0925288832, 01 mô tô biển số 72S2-8756. Thu của T: 01 gói nylon bên trong có 03 viên nén hình tròn màu nâu.

Lúc 21 giờ 30 phút cùng ngày, các cơ quan chức năng thực hiện Lệnh khám xét nơi ở của T thu giữ tiếp: 17 viên nén, 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất bột mịn màu trắng.

Bản kết luận giám định số 81/GĐ - PC54 ngày 05-05-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận:

1. 03 viên nén hình tròn màu nâu nhạt, có in logo hãng xe Toyota trên một bề mặt, niêm phong trong phong bì màu trắng (số thứ tự 01), gửi đến giám định có trọng lượng 0,9740 gam, có Ketamine và Methamphetamine.

2. 07 viên nén hình tròn màu nâu nhạt, có in logo hãng xe Toyota trên một bề mặt, niêm phong trong phong bì màu trắng (số thứ tự 02), gửi đến giám định có trọng lượng 2,2737 gam, có Ketamine và Methamphetamine.

3. 05 viên nén hình tròn màu nâu nhạt, có in logo hình bông hoa tám cánh trên một bề mặt, niêm phong trong phong bì màu trắng (số thứ tự 02 nêu trên), gửi đến giám định có trọng lượng 1,3373 gam, có Ketamine và Methamphetamine.

4. 05 viên nén hình tròn màu nâu nhạt, có in logo hình chữ L trên một bề mặt, niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 02 nêu trên), gửi đến giám định có trọng lượng 1,3890 gam, có Ketamine và Methamphetamine.

5. 02 gói nylon hàn kín chứa chất bột mịn màu trắng, niêm phong trong phong bì màu trắng (số thứ tự 02 nêu trên), gửi đến giám định có trọng lượng 1,2878 gam, có Ketamine.

Bản cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 27-06-2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Hồ Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy " theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo Hồ Văn T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy ". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo xác định chất ma túy tổng hợp có tổng khối lượng 7,2618 gam có Ketamine và Methamphetamine là của bị cáo mua với mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện. Bị cáo đã hai lần bán ma túy cho Nguyễn Thị T. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của Nguyễn Thị T, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

So sánh thấy tội " Mua bán trái phép chất ma tuý " theo Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về hình phạt đều như nhau, không quy định có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, HĐXX quyết định vẫn áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú về hành vi phạm tội trước đó. Nên xem xét áp dụng điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 02 gói ma túy niêm phong số 81/,81/2- GĐ (PC54) ngày 05-05-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V là chất nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu LAND ROVER (kèm sim), bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước;
- 01 xe mô tô hiệu SINOSTAR biển số 72S2 – 8756, ông Phạm Văn T xác định đã bán lại cho ông Hồ Tấn P (cha của bị cáo), nhưng chưa làm thủ tục đăng ký lại theo tên ông P. Xét đây là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông P, ông chỉ yêu cầu xin lại xe, ngoài ra không có ý kiến gì khác. Xét ông P không biết bị cáo mượn xe sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông P.
- Số tiền 900.000 đ là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý ".

Áp dụng : Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt: Hồ Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 04 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy niêm phong số 81/,81/2- GĐ (PC54) ngày 05-05-2017;
- Tịch thu sung quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động hiệu LAND ROVER (Kèm sim) và số tiền 900.000 đ (chín trăm ngàn đồng);
- Trả lại ông Hồ Tấn P 01 xe mô tô hiệu SINOSTAR biển số 72S2 – 8756.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 133/BB.THA ngày 30-06-2017 và Biên lai thu tiền số 0008230 ngày 30-06-2017.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo